

Số: /KH-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện tinh giản biên chế năm 2026

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế năm 2025; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Công văn số 04280/UBND-NV ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế;

UBND phường Buôn Ma Thuột xây dựng Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 thuộc UBND phường Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích:

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế nhằm từng bước nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động; nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của đơn vị.
- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có liên quan về chính sách tinh giản biên chế.
- Nhằm rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Việc tinh giản biên chế phải được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng, không làm ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, người lao động.
- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc, trình tự và chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định pháp luật.

3. Nguyên tắc:

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế.
- Được tiến hành trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.
- Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;
- Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;
- Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;
- Căn cứ Công văn số 04280/UBND-NV, ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ;

III. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Về tổ chức, bộ máy

UBND Phường Buôn Ma Thuật có 03 cơ quan chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công; 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Phường; 31 trường công lập (09 trường Mầm non; 13 trường Tiểu học và 09 trường THCS).

Trong thời gian qua, UBND Phường đã chủ động, quyết liệt, kịp thời hoàn thành công tác tổ chức bộ máy, tiếp nhận, bố trí cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc, tiếp nhận bàn giao tài sản, tài chính, nhiệm vụ từ các đơn vị cũ. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự chỉ đạo sâu sát, toàn diện của UBND tỉnh, Đảng ủy, sự phối hợp, giám sát của HĐND, UBMTTQVN Phường và sự đồng lòng, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức viên chức, sự ủng hộ của người dân đến nay đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

2. Thực trạng về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị

2.1. Số lượng cơ quan, đơn vị

- *Số lượng cơ quan hành chính:* Ngày 03/7/2025, tại kỳ họp thứ Nhất, HĐND Phường đã ban hành Nghị quyết thành lập: 04 cơ quan hành chính thuộc UBND Phường, gồm 03 cơ quan chuyên môn (Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa - Xã hội) và Trung tâm phục vụ hành chính công.

- *Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Phường:* Sau sắp xếp, UBND Phường tiếp nhận nguyên trạng 31 trường công lập các cấp học do UBND thành phố Buôn Ma Thuật (cũ) chuyển giao về, bao gồm 09 trường Mầm non; 13 trường Tiểu học và 09 trường THCS và tiếp nhận nguyên trạng Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao do UBND thành phố Buôn Ma Thuật (cũ) chuyển giao về để cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc UBND phường Buôn Ma Thuật.

2.2. Kết quả quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

- Đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp đảm bảo theo đúng quy định.

3. Thực trạng về biên chế và sử dụng biên chế

*** Cơ quan hành chính:**

Tổng số biên chế được giao năm 2025 là 126 biên chế, hiện đang sử dụng 70 biên chế.

*** Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:**

- Tổng số lượng người làm việc trong các trường học thuộc UBND phường Buon Ma Thuột được giao năm 2025 là 1225 biên chế và 60 hợp đồng 111.

*** Lĩnh vực sự nghiệp khác:**

Tổng số lượng người làm việc được giao cho Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao năm 2025 là 24 biên chế; Hiện tại UBND phường đã ban hành Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 về việc tổ chức lại Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao phường Buon Ma Thuột thành Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Buon Ma Thuột.

4. Đánh giá chung thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của UBND phường cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, với số lượng biên chế hiện có chưa đáp ứng khối lượng công việc tăng thêm. Các lĩnh vực Nội vụ - Văn hóa - Xã hội, Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng - Môi trường; chưa có công chức chuyên trách có chuyên môn sâu lĩnh vực Khoa học - Công nghệ, chuyển đổi số, Công nghệ thông tin, Giáo dục và đào tạo.

Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tương đối ổn định, được bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tuyên truyền quy định và nội dung có liên quan đến tình giản biên chế.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền, thống nhất về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về chủ trương thực hiện tình giản biên chế. Tổ chức triển khai, quán triệt Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ và các văn bản triển khai của tỉnh và UBND phường.

2. Phương án tình giản biên chế

2.1. Phạm vi: Kế hoạch áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phường.

2.2. Đối tượng: CBCCVC, người lao động thuộc diện tình giản theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, bao gồm các trường hợp:

a) Đối tượng tình giản biên chế tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

(1) Dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy: *Gửi kèm Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan có thẩm quyền; danh sách cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCVC) dôi dư.*

(2) CBCCVC lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý có mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý: *Gửi kèm văn bản của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy; Quyết định cho thôi giữ, bổ nhiệm, bầu cử chức vụ, chức danh.*

(3) CBCCVC lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý do cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc do quyết định của cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý: *Quyết định cho thôi giữ, bổ nhiệm, bầu cử chức vụ, chức danh.*

(4) Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền: *Gửi kèm Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm (kèm theo danh mục vị trí việc làm) của cơ quan có thẩm quyền; danh sách CBCCVC dôi dư.*

Hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ: *Gửi kèm Quyết định phê duyệt Đề án/phương án sắp xếp tổ chức bộ máy để thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự đã được cơ quan có thẩm quyền; danh sách viên chức dôi dư.*

(5) Dôi dư do cơ cấu lại CBCCVC theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác: *Gửi kèm Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm (kèm theo danh mục vị trí việc làm) của cơ quan có thẩm quyền; danh sách CBCCVC dôi dư.*

Hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý: *Gửi kèm các hồ sơ nêu trên và Quyết định phân công, bố trí việc làm khác.*

(6) Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ: *Gửi kèm Bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo của đối tượng tinh giản biên chế.*

Hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý: *Gửi kèm các hồ sơ nêu trên và Quyết định phân công, bố trí việc làm khác.*

(7) Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ gắn với thực thi chức trách nhiệm vụ, công việc được giao; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị

trực tiếp quản lý đồng ý: *Gửi kèm phiếu đánh giá CBCCVN năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế.*

(8) Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế mà có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau bằng hoặc cao hơn 200 ngày, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý: *Gửi kèm giấy tờ chứng minh số ngày nghỉ làm việc do ốm đau; bản xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế của CBCCVN.*

b) Đối tượng tinh giản biên chế tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy: *Gửi kèm Quyết định sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của cơ quan có thẩm quyền; hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập; danh sách lao động không xác định thời hạn được cơ quan, đơn vị và địa phương xác định dôi dư.*

c) Đối tượng tinh giản biên chế tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy: *Gửi kèm Quyết định sắp xếp lại tổ chức bộ máy; hợp đồng lao động hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ; danh sách lao động không xác định thời hạn được cơ quan, đơn vị và địa phương xác định dôi dư.*

d) Đối tượng tinh giản biên chế tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, d, g, h khoản 1 Điều 2 Nghị định này: *Gửi kèm hồ sơ tương ứng nội dung hướng dẫn tại tiết (1), (4), (7), (8) điểm a khoản 2 mục I Công văn này.*

đ) Đối tượng tinh giản biên chế tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

CBCCVC được cấp có thẩm quyền cử làm người đại diện phần vốn góp tại doanh nghiệp dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền: *Gửi kèm Quyết định của cấp có thẩm quyền cử CBCCVC làm người đại diện phần vốn góp tại doanh nghiệp; Quyết định sắp xếp lại doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền; danh sách của cơ quan có thẩm quyền xác định dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp.*

e) Đối tượng tinh giản biên chế tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

CBCCVC được cấp có thẩm quyền cử sang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách dôi dư do sắp xếp lại quỹ đó theo quyết định của cấp có thẩm quyền: *Gửi kèm Quyết định của cấp có thẩm quyền cử CBCCVC sang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; Quyết định sắp xếp lại quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của cấp có thẩm quyền; danh sách của cơ quan có thẩm quyền xác định dôi dư do sắp xếp lại quỹ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.*

c. Lộ trình và thời gian thực hiện tinh giản biên chế 2026

Thời gian thực hiện hồ sơ tinh giản biên chế trong năm gồm 02 đợt:

- Đợt 1: Đối tượng nghỉ từ tháng 01/2026 đến 6/2026, gửi hồ sơ chậm nhất ngày 20/10/2025;
- Đợt 2: Đối tượng nghỉ từ tháng 7/2026 đến tháng 12/2026, gửi hồ sơ chậm nhất ngày 20/4/2026.

d. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế do Sở Tài chính thẩm định dự toán và trình UBND tỉnh bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện chi trả chính sách.

Các đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị phường để lập dự toán chính xác.

3. Số lượng và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế năm 2026

(có Biểu đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, Hiệu trưởng các trường học công lập thuộc UBND phường:

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý về chủ trương tinh giản biên chế.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc rà soát, xét duyệt và lập hồ sơ đối tượng tinh giản biên chế.

- Triển khai rà soát, lập danh sách CBCCVC, người lao động thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Công văn 04280/UBND-NV.

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu kèm theo theo hướng dẫn chi tiết tại mục I và II của Công văn số 04280/UBND-NV của UBND tỉnh Đắk Lắk.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

- Tiếp nhận, rà soát, tổng hợp danh sách và hồ sơ đề nghị tinh giản biên chế của các đơn vị.

- Liên hệ và phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh để xử lý các vướng mắc, đảm bảo hồ sơ hợp lệ và chế độ, chính sách được giải quyết kịp thời.

- Tham mưu UBND phường báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính và UBND tỉnh về kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc rà soát, xét duyệt và lập hồ sơ đối tượng tinh giản biên chế; Tham mưu UBND phường thẩm định và chịu trách nhiệm về kinh phí chi trả theo quy định.

- Triển khai rà soát, lập danh sách CBCCVC, người lao động thuộc diện tinh giản theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Công văn 04280/UBND-NV, ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh.

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu kèm theo theo hướng dẫn chi tiết tại mục I và II của Công văn số 04280/UBND-NV, ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 của UBND phường Buôn Ma Thuột. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị liên hệ UBND phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường*) để phối hợp giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Các Phòng: VHXX, KTHT&ĐT;
- VP HĐND&UBND phường;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Vũ

